

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

BẢN TIN ĐIỀU TIẾT LŨ

Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên các lưu vực sông khu vực Miền núi phía Bắc - Phục vụ đảm bảo an toàn công trình năm 2024

Hồ chứa Nậm Ngam – Tỉnh Điện Biên

(Từ 07 h 00' ngày 21/08 đến 07 h 00' ngày 22/08/2024)

1. Tình hình nguồn nước hồ: (lúc 7 giờ 00' ngày 21/08/2024)

- Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 01/01 đến hiện tại: 1324 - 2137mm;
- Tổng lượng mưa trong 24 giờ qua: 24,6 - 58mm;
- Mức nước hồ 1139,17m; Dung tích hồ: 5,116 triệu m³ (tương đương 86,14 % Wtb)

2. Dự báo mưa và vận hành hồ

- *Dự báo khả năng mưa và dòng chảy lũ:*
 - + Trong 24 giờ tới: Lượng mưa phổ biến từ 18 – 19mm; Qmax 4,1 m³/s.
 - + Trong 03 ngày tới: Lượng mưa phổ biến từ 39,6 – 40,3 mm; Qmax 4,1 m³/s.
 - + Trong 05 ngày tới: Lượng mưa phổ biến từ 56 – 57,7 mm; Qmax 4,1 m³/s.
- *Dự báo vận hành hồ:* trong khoảng từ 07h ngày 21/08 đến 07h ngày 22/08, hồ dự báo vận hành xả.
- *Khả năng ngập hạ du:* Hiện tại chưa có khả năng ngập lụt khu vực hạ du.

Bản tin tiếp theo sẽ được phát hành lúc 07 giờ 00 ngày 22/08/2024.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Điện Biên;
- Công ty TNHH QL thủy nông Điện Biên
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

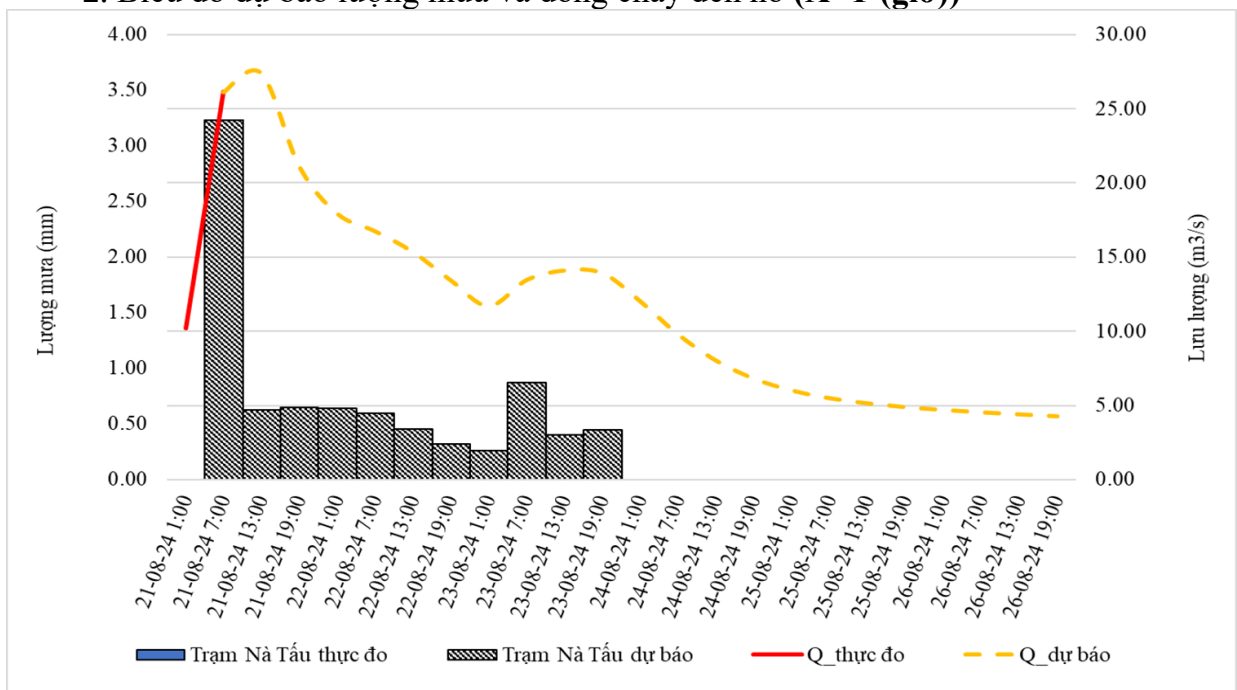
Đào Ngọc Tuấn

Phụ lục. Tính toán điều tiết hồ Nậm Ngam

1. Tính toán vận hành hồ theo dự báo nguồn nước đến

Ngày	Giờ	$Q_{\text{đến}}$ (m^3/s)	$Z_{\text{hồ}}$ (m)	$Z_{\text{hồ}} - Z_{\text{hồmax}}$ (+/-)	$W_{\text{hồ}}$ (10^6m^3)	Tỉ lệ W (%)	$Q_{\text{xả max}}$ (m^3/s)	Vận hành
21-08	7	3,48	1.139,17	-2,75	5,116	86,14	24,18	Xả nước
	8	3,92	1.139,17	-2,75	5,042	84,89	24,18	Xả nước
	9	4,09	1.139,03	-2,89	4,974	83,75	21,71	Xả nước
	10	4,08	1.138,90	-3,02	4,914	82,74	19,51	Xả nước
	11	3,98	1.138,79	-3,13	4,862	81,86	17,66	Xả nước
	12	3,83	1.138,69	-3,23	4,815	81,07	16,08	Xả nước
	13	3,65	1.138,60	-3,32	4,773	80,36	14,71	Xả nước
	14	3,48	1.138,52	-3,40	4,735	79,72	13,51	Xả nước
	15	3,32	1.138,45	-3,47	4,700	79,14	12,46	Xả nước
	16	3,18	1.138,39	-3,53	4,669	78,61	11,53	Xả nước
	17	3,04	1.138,33	-3,59	4,640	78,13	10,70	Xả nước
	18	2,92	1.138,27	-3,65	4,613	77,68	9,96	Xả nước
	19	2,82	1.138,22	-3,70	4,589	77,27	9,30	Xả nước
	20	2,72	1.138,18	-3,74	4,566	76,89	8,70	Xả nước
	21	2,64	1.138,13	-3,79	4,546	76,54	8,16	Xả nước
	22	2,56	1.138,10	-3,82	4,526	76,22	7,68	Xả nước
	23	2,50	1.138,06	-3,86	4,509	75,92	7,24	Xả nước
22-08	0	2,44	1.138,03	-3,89	4,492	75,64	6,83	Xả nước
	1	2,39	1.137,99	-3,93	4,477	75,38	6,46	Xả nước
	2	2,35	1.137,96	-3,96	4,463	75,14	6,09	Xả nước
	3	2,33	1.137,93	-3,99	4,450	74,92	5,76	Xả nước
	4	2,30	1.137,91	-4,01	4,438	74,72	5,46	Xả nước
	5	2,28	1.137,88	-4,04	4,427	74,54	5,18	Xả nước
	6	2,26	1.137,86	-4,06	4,417	74,37	4,94	Xả nước

2. Biểu đồ dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ (X~T (giờ))



3. Biểu đồ vận hành tích, xả nước hồ dự báo ($Q, Z \sim T$ (ngày))

